

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HSST
Ngày 15 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Thanh Mai và bà Trần Thị Thúy Vinh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2022/TLST-HS ngày 15/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/TLST-HS ngày 02/02/2023, đối với bị cáo: Nguyễn Công T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Pg và bà Hình Thị T; chưa có vợ, con; có 03 tiền án: ngày 10/3/2010 bị Toà án nhân dân huyện B xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 13/2010/HSST), chưa được xóa án tích do chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại; ngày 05/01/2012 bị Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù (Bản án số 03/2012/HSST), đã thi hành án xong và đã được xóa án tích; ngày 13/01/2012 bị Toà án nhân dân huyện Q xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 06/2012/HSST), chưa được xóa án tích do chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại; ngày 23/3/2012 bị Toà án nhân dân huyện B xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 03/2012/HSST ngày 05/01/2012 và Bản án số 06/2012/HSST ngày 13/01/2012, phạt bị cáo 69 tháng tù (Bản án số 15/2012/HSST), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 05/10/2016 nhưng chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho các bị hại; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/9/2022, do muốn sử dụng ma túy nên Nguyễn Công T đã gọi vào số điện thoại 0899644052 cho một người ở thị trấn Hoàn Lão,

huyện B, tỉnh Quảng Bình để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy và được người này đồng ý bán, T hẹn người đó gặp nhau ở đường vào Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Khi gặp nhau tại điểm hẹn, T đưa cho người này 1.000.000 đồng, còn người này đưa cho T một gói nhỏ được cuốn bằng nilon màu đen, bên trong có 12 viên nén hình tròn, màu hồng là ma túy Hồng phiến. T đã sử dụng hết 09 viên, còn 03 viên T cất giấu tại nhà ở của mình, chưa kịp sử dụng thì khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/9/2022, Công an huyện B tiến hành khám xét, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 03 viên nén trên.

Theo Bản kết luận giám định số 1040/ KL- KTHS ngày 12/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình: 03 viên nén hình tròn, màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,278g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, danh mục IIC, NĐ 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B hiện đang tạm giữ 01 phong bì thư được dán kín, có số: 1040/KL-KTHS “Mẫu ký hiệu A” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (bên trong chứa vỏ bao gói và 0,181g chất ma túy, loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định) và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax, màu trắng, có số IMEI: 359308701697264, có số sim 0779071067, điện thoại đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã xác minh và xác định chủ thuê bao số điện thoại 0899644052 mà bị cáo Nguyễn Công T khai đã gọi đến để mua ma túy là chị Phan Thị Hồng H, sinh ngày 01/9/1982, cư trú tại xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, số CMND 194165956. Công an xã Q soát dân cư tại xã Q có công dân là Phan Thị Hồng H, sinh ngày 01/9/1982, trú tại thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, nhưng số CMND lại là 194165952, không trùng với số CMND nhà mạng cung cấp. Do đó, chưa xác định được chủ thuê bao 0899644052 đã bán ma túy cho Nguyễn Công T nên chưa đủ căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau khi xác định được đối tượng.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSBT ngày 14/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (05/9/2022). Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín, có số 1040/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (bên trong chứa vỏ bao gói và 0,181 gam chất ma túy, loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax, màu trắng, có số IMEI: 359308701697264, có số sim 0779071067, điện thoại đã qua sử dụng.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, sau khi tranh tụng, bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố; tại lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công T đều thống nhất khai nhận: Ngày 04/9/2022, Nguyễn Công T đang tàng trữ 03 viên ma túy hình tròn, màu hồng để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Theo kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Quảng Bình thì 03 viên ma túy thu giữ tại Nguyễn Công T là chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,278g. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Công T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, trước đây, bị cáo đã từng nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích, do đó, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị truy tố theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó vừa xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện vừa gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức để biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đó, tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, cùng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng có quá trình nhân thân xấu, trước đây đã nhiều lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào do tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” đã được áp dụng để định khung hình phạt đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của pháp luật, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhằm cách ly bị cáo một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở lại là công dân sống lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Xét thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tạm giữ 01 phong bì thư được dán kín, có số: 1040/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa vỏ bao gói và 0,181g chất ma túy, loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định. Đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 ProMax, màu trắng, có số IMEI: 359308701697264, có số sim 0779071067 là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chấp ma túy”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Công T 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 05/9/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/02/2023) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được dán kín, có số: 1040/KL-KTHS “Mẫu ký hiệu A” được niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong phong bì chứa 0,181g (không phải một trăm tám mươi một gam) chất ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn trả lại sau giám định.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 Pro Max, màu trắng, đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Vạn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Diệu